

Bản án số: 21/2024/DSST

Ngày: 03/5/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trần Duy Hình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Chung.

Bà Lê Thị Kim Phụng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Lan Vi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 03/5/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 11/2024/TLST- DS ngày 11 tháng 03 năm 2024 về việc “*tranh chấp giao dịch dân sự*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-DS ngày 17/4/2024 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm: 1979, địa chỉ: Khu Nghĩa P, thị trấn Á, huyện Đ, tỉnh Q. Có mặt.

Bị đơn: Bùi Thị T, sinh năm: 1968, địa chỉ: Khu H, thị trấn Á, huyện Đ, tỉnh Q. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh N bày trình: Vào năm 2022 và 2023 bà có chơi 02 chân biu với bà Bùi Thị T tổng số tiền hai chân biu là 106.200.000 đồng. Hết kỳ chơi biu bà T chưa trả đủ số tiền trên. Đến tháng 09/2023 bà T trả cho bà được 14.500.000 đồng, còn lại 91.700.000 đồng (có giấy ghi tiền biu). Nhiều lần yêu cầu trả lại tiền biu nhưng bà T không trả. Nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc buộc bà T trả lại số 91.700.000 đồng lại cho bà. Bà không yêu cầu tính lãi với số tiền trên.

Tại phiên hoà giải ngày 27/3/2024 bà và bà T đã thống nhất mỗi tháng bà T trả cho bà 15.000.000 đồng. Tuy nhiên ngày 01/4/2024 bà T có văn bản trình bày ý kiến thay đổi lộ trình trả nợ, bà T cho rằng mỗi tháng bà T chỉ trả được 2.000.000đồng. Điều này ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà nên bà không đồng ý với ý kiến của bà T.

Tại phiên tòa bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc buộc bà T phải trả đầy đủ số tiền 91.700.000đồng theo giấy tiền biếu. Trả tiền một lần khi nào bản án có hiệu lực. Nếu không sẽ tính lãi theo quy định của nhà nước.

Bị đơn bà Bùi Thị T trình bày như sau: Bà thừa nhận việc chơi biu và có nợ tiền biu của bà N số tiền 91.700.000đồng như bà N trình bày. Tuy nhiên do khó khăn về kinh tế, nhiều người khác cũng nợ biu bà nhưng không trả nên hiện tại bản thân bà chưa đủ khả năng trả hết số tiền trên cho bà N.

Tại phiên hoà giải lần thứ nhất bà đồng ý trả mỗi tháng trả số tiền 15.000.000đồng đến khi đến hết nợ. Nhưng suy xét lại điều kiện kinh tế của mình, ngày 01/4/2024 bà đã có văn bản thay đổi ý kiến về lộ trình trả nợ.

Tại phiên tòa bà đồng ý trả số tiền 91.700.000đồng cho bà N nhưng xin trả mỗi tháng 2.000.000đồng đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bà Nguyễn Thị Ánh N khởi kiện bà Bùi Thị T có địa chỉ tại Khu H, thị trấn Á, huyện Đ, tỉnh Q, theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là quan hệ dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bà Bùi Thị T thừa nhận có nợ bà N số tiền 91.700.000đồng và có viết giấy “tiền biếu” ngày 13/9/2023, vì vậy giấy “tiền biếu” là một giao dịch dân sự hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn thì thấy: Bị đơn bà Bùi Thị T đồng ý sẽ trả cho bà N số tiền 91.700.000đồng nhưng bà yêu cầu trả theo lộ trình mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi hết nợ. Nguyên đơn bà N không đồng ý với lộ trình trả nợ trên của bà T và yêu cầu bà Bùi Thị T trả đủ số tiền 91.700.000 đồng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N.

[3] *Về lãi suất:* Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí Dân sự sơ thẩm:* Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn bà Bùi Thị T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị Ánh N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 351 và Điều 357 Bộ luật Dân sự; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh N đối với bà Bùi Thị T. Buộc bà Bùi Thị T phải có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền nợ là 91.700.000 đồng (*Chín mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Về nghĩa vụ chậm thanh toán: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Bùi Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.585.000 đồng (*bốn triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn*). Trả lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.292.500 đồng (*hai triệu hai trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng*) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí số 0016653 ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thị Ánh N và bà Bùi Thị T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đại Lộc;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA huyện Đại Lộc;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Trần Duy Hình